

(Mẫu kèm theo quyết định số ĐHSP TDTT ngày....tháng...../20)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)
(TÂM LÝ HỌC THỂ THAO)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phạm Minh Quyền

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: quyenmp@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao

Giảng viên 2: Trương Thanh Chí

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: chitt@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý – Giáo dục

Giảng viên 3: Huỳnh Cát Dung

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm, Trường ĐHSP TDTT
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại, email: dungch@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý – Giáo dục

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tâm lý học thể thao (tiếng Anh): Sport Psychology	
- Mã số học phần: DHTLT0672	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Thể chất	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần thay thế tốt nghiệp	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 02 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60	

- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Tâm lý học đại cương	Mã số HP:DHTLD0632
+ Học phần học trước: Tâm lý lứa tuổi và Sư phạm	Mã số HP:DHTLS0652
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:	
+ Sinh viên phải trang phục đúng quy định của giờ học lý thuyết	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, thực hiện các báo cáo, thuyết trình khi được yêu cầu	
- Bộ môn phụ trách học phần: Nghiệp vụ Sư phạm Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ Sư phạm	
Điện thoại:	Email: liluanchinhtrivanghiepvusupham@upes.edu.vn

2. Mô tả học phần

Môn học thuộc khối kiến thức ngành tâm lý học, tâm lý học thể thao nghiên cứu những vấn đề, những hiện tượng tâm lý nảy sinh và phát triển trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao. Nghiên cứu các mô hình tâm lý, các biện pháp kích thích và điều chỉnh tâm lý vận động viên phù hợp với đặc thù của từng môn thể thao. Xây dựng cơ sở tâm lý cho quá trình tuyển chọn và huấn luyện vận động viên ở các cấp trình độ khác nhau.

3. Mục tiêu học phần

- Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản nhất về tâm lý học thể thao, các phương pháp nghiên cứu tâm lý học thể thao, trên cơ sở đó từng bước hình thành cho học viên khả năng phát hiện, nghiên cứu, điều chỉnh những hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao.
- Môn học góp phần giúp học viên hiểu sâu sắc hơn kiến thức các môn tâm lý học đại cương, giáo dục học, các môn học vận động. Trên cơ sở đó hình thành ở học viên kỹ năng xem xét đánh giá những biểu hiện tâm lý của mình và của người khác khi tham gia vào các hoạt động thể thao.
- Sau khi học xong môn học, người học hiểu và nắm được các qui luật nảy sinh và phát triển tâm lý trong các quá trình tập luyện và thi đấu thể thao, biết được một số giải pháp cơ bản nhất để điều chỉnh tâm lý cho mình và người khác khi tham tập luyện và thi đấu thể thao.
- Cùng với những môn học khác góp phần giáo dục, rèn luyện những phẩm chất nhân cách cho sinh viên. Thông qua môn học, sinh viên sẽ thấy được mối quan hệ biện chứng kiến thức của môn học với các môn học khác như vận động thể thao, giáo dục, các môn khoa học cơ bản trong việc giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách của con người.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																			
	PLO1.1			PLO1.2				PLO2.1				PLO2.2				PLO3.1		PLO3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3

CLO1.1		K4																	
CLO1.2				K4															
CLO2.1								S4											
CLO2.2											S4								
CLO3.1															A4				
CLO3.2																	C4		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (DHTLT0672)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Sinh viên trình bày được nguồn gốc cơ bản nảy sinh các hiện tượng tâm lý con người.	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Câu hỏi kiểm tra
CLO1.2	K4	Sinh viên phân tích được cơ sở tâm lý của các quá trình rèn luyện kỹ chiến thuật, các nguyên tắc điều chỉnh và huấn luyện tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Câu hỏi kiểm tra
CLO2.1	S4	Sinh viên tự xây dựng chương trình, kế hoạch rèn luyện những phẩm chất tâm lý cần thiết cho mình và cho người khác thông qua các bài tập thể thao.	Làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp	Câu hỏi kiểm tra, bài tập
CLO2.2	S4	Sinh viên nhận ra những biểu hiện của các trạng thái tâm lý nảy sinh trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao, đồng thời có khả năng vận dụng một số biện pháp kích thích, điều chỉnh các trạng thái tâm lý bất lợi xuất hiện trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao.	Làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp	Câu hỏi kiểm tra và bài tập
CLO3.1	A4	Sinh viên thể hiện yêu thích môn học, nghiêm túc hơn trong học tập và rèn luyện bản thân, tôn	Làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp	Câu hỏi kiểm tra

		trọng thầy cô và yêu quý bạn bè hơn.		
CLO3.2	C4	Trên cơ sở nắm vững kiến thức tâm lý thể thao, sinh viên tự tin hơn khi nhận xét, phân tích, đánh giá những diễn biến tâm lý diễn ra trong tập luyện và thi đấu thể thao.	Làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp	Câu hỏi kiểm tra và bài tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình				40%
A1.1	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	Chuyên cần	Đi học đầy đủ, tham gia học tập tích cực Rubric 1	20%
A1.2	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	Kiểm tra	Bài tập Rubric 2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				60%
A2.1	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	Đánh giá thông qua bài thi	Câu hỏi tự luận Rubric 3	60%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 \times 0.2) + (A1.2 \times 0.2) + (A2.1 \times 0.6)$ (Điểm A1.1, A1.2, A2.1 và điểm tổng kết làm tròn đến 01 chữ số thập phân)				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)
----------	--------------------------

	5 điểm			
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Vắng không phép (vắng 1 tiết trừ 1,0 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Vắng có phép (vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,25 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Không trừ điểm đối với các trường hợp vắng do nhà trường cử đi công tác, bị ốm đang nằm điều trị theo chỉ dẫn của Bác sĩ, hoặc những trường hợp kiến tập của nữ SV khi đang hành kinh). - Kiến tập trừ 0,25 điểm/tiết - Đến lớp trễ quá 15 phút xem như vắng không phép.			
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0 – 0,0
	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: 10 (Bằng chữ: Mười)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kiểm tra (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 10 (bằng chữ Mười)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài thi học phần (Bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ $\frac{1}{2}$ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn $\frac{1}{2}$ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 10 (bằng chữ Mười)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình: *Đỗ Vĩnh 2010, Giáo trình Tâm lý học Thể thao, NXB Thể dục Thể thao*

6.2. Tài liệu tham khảo: *Lê Văn Xem 2010, Tâm lý học Thể thao, NXB Đại học.*

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
2 lý thuyết 4 tự học	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học thể thao	Thuyết trình	Đọc tài liệu trước khi đến lớp	K4, A4	CLO1.1, CLO3.1	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Chức năng và nguồn gốc các hiện tượng tâm lý	Thuyết Trình, vấn đáp	Đọc tài liệu trước khi đến lớp	K4, A4	CLO1.1, CLO3.1	A1.1, A1.2, A1.3

3 lý thuyết 6 tự học	Chuẩn bị kỹ thuật dưới góc độ tâm lý và biểu tượng vận động	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước các bài tập	K4, S4, C4	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Tự động hoá hành động vận động	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước các bài tập	K4, S4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Tư duy chiến thuật trong thi đấu thể thao	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước các bài tập	K4, S4	CLO1.1, CLO1.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Vai trò của tư duy chiến thuật trong các giai đoạn khác nhau của tiến trình thi đấu	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước các bài tập	K4, S4, C4	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Chuẩn bị tâm lý trong thi đấu thể thao	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước các bài tập	K4, S4, C4	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Rèn luyện ý chí trong thi đấu thể thao	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Chuẩn bị tâm lý cho một cuộc thi đấu cụ thể	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
3 lý thuyết 6 tự học	Trạng thái tâm lý thi đấu	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, C4	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Cảm xúc trong thi đấu thể thao và Hành vi mê tín trong thi đấu thể thao	Thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3

2 lý thuyết 4 tự học	Năng lực nhà sư phạm thể thao	Thuyết trình, nêu vấn đề, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Năng lực nhà sư phạm thể thao (TT)	Thuyết trình, nêu vấn đề, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3
2 lý thuyết 4 tự học	Vai trò của nhà sư phạm trong điều khiển tính tích cực của người học	Thuyết trình, nêu vấn đề, bài tập thảo luận nhóm	Nghiên cứu trước tài liệu và các chủ đề được giao	K4, S4, A4, C4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	A1.1, A1.2, A1.3

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Phạm Minh Quyền